

### 3.2.4. Tỷ lệ bệnh lý ở thận theo phương thức nuôi

**Bảng 5. Tỷ lệ bệnh lý ở thận theo phương thức nuôi**

Phương thức nuôi	Số ca bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
Thả	4	25
Nhốt	12	75,0
		P<0,05
<b>Tổng</b>	<b>16</b>	<b>100</b>

Qua bảng 5, chó nuôi nhốt có khả năng bị bệnh ở thận cao hơn (75%) so với chó nuôi thả tự do (25%) (P<0,05). Chó nuôi nhốt ít vận động và uống ít nước nên khả năng loại thải các chất độc thấp, cặn của quá trình lọc ở thận tích tụ ngày càng nhiều nên có nguy cơ mắc bệnh thận cao hơn so với chó nuôi thả. Hiện nay, người nuôi chó thường sử dụng thức ăn công nghiệp để cho chó ăn; loại thức ăn này với hàm lượng khoáng và đạm cao, kết hợp với phương thức nuôi nhốt làm tăng khả năng hình thành sỏi đường niệu và gây bệnh lý ở thận.

### 3.2.5. Tỷ lệ các dạng bệnh lý ở thận

Qua kết quả chẩn đoán 16 ca bệnh ở thận bằng kỹ thuật siêu âm, có 2 dạng bệnh lý chính ở thận được ghi nhận là viêm thận và thận ứ nước. Kết quả được trình bày ở bảng 6.

**Bảng 6. Tỷ lệ các dạng bệnh lý ở thận**

Các dạng bệnh lý	Số ca bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
Viêm thận	13	81,25
Thận ứ nước	3	18,75
<b>Tổng</b>	<b>16</b>	<b>100</b>

Bảng 6 cho thấy bệnh lý viêm thận chiếm tỷ lệ 81,25%; cao hơn so với bệnh lý thận ứ nước (18,75%). Viêm thận là quá trình viêm nhiễm do vi khuẩn ở một hoặc hai bên thận. Nếu bệnh kéo

dài, chức năng lọc của thận bị ảnh hưởng đáng kể; thận viêm biểu hiện ở các đơn vị của thận bị phá hủy hoặc tổn thương. Kết quả chẩn đoán thận bị viêm được thể hiện ở hình 1 và 2.



**Hình 1. Hình ảnh siêu âm thận bị viêm ở chó Chihuahua (6 năm tuổi)**

Hình siêu âm cho thấy bờ thận trơn láng, đều đặn (mũi tên đen); vùng tủy có độ hồi âm tăng hơn vùng vỏ; kích thước thận lớn hơn bình thường.



**Hình 2. Hình ảnh siêu âm thận bị viêm ở chó ta (9 năm tuổi)**

Hình siêu âm cho thấy thận bị teo nhỏ; vùng vỏ và tủy đều tăng hồi âm, không phân biệt được ranh giới giữa vùng tủy và vùng vỏ.

Siêu âm thận bị ứ nước biểu hiện không thấy cấu trúc vùng xoang thận, độ dày nhu mô thận hẹp lại (phụ thuộc vào mức độ ứ nước ở thận), bề thận giãn, trường hợp nặng không phân biệt được vùng vỏ và vùng tủy (hình 3).



**Hình 3. Hình ảnh siêu âm thận ứ nước 1**

Bề thận giãn nhẹ làm tách rời phần xạ trung tâm, bề dày nhu mô thận chưa bị thay đổi đáng kể (mũi tên xanh).



**Hình 4. Hình ảnh siêu âm thận ứ nước 2**

Bề thận giãn tương đối lớn, bề dày nhu mô thận mỏng, hồi âm trống xâm nhập vùng vỏ.

## IV. KẾT LUẬN

Ứng dụng kỹ thuật siêu âm trong chẩn đoán bệnh ở thận cho kết quả nhanh chóng và chính xác. Hai bệnh lý chính được phát hiện ở thận bao gồm viêm thận và thận ứ nước. Kết quả nghiên cứu chứng tỏ chó bị bệnh ở thận không phụ thuộc vào giống, giới tính và phương thức nuôi; chó tuổi càng cao, tỷ lệ bị bệnh ở thận càng tăng.

**Lời cảm ơn:** Đề tài này được tài trợ bởi Dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ VN14-P6 bằng nguồn vốn vay ODA từ chính phủ Nhật Bản.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thị Diệu Mai, 2012. Ứng dụng kỹ thuật siêu âm trong chẩn đoán bệnh lý hệ tiết niệu trên chó. *Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh.*
2. Khương Trần Phúc Nguyên, 2006. *Ứng dụng kỹ thuật X-quang trong chẩn đoán bệnh hệ tiết niệu trên chó tại Chi cục thú y thành phố Hồ Chí Minh.* Luận văn thạc sĩ khoa học nông nghiệp, Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.
3. Larry P. T. and Francis W. K. S. Jr. 2015. *Five-minute veterinary consult: Canine and Feline. 6<sup>th</sup> Edition Blackwell's, P. 1696*
4. Nguyễn Đoàn Trang, 2006. *Ứng dụng kỹ thuật siêu âm trong chẩn đoán các bệnh lý ở hệ tiết niệu và hệ sinh dục trên chó.* Khóa luận tốt nghiệp Bác sĩ Thú y, Khoa Chăn nuôi Thú y, Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.
5. Sherebrin S., Aaron F., Richard N. Rankin M.D., Spence D, 1996. *Freehand three dimensional ultrasound: implementation and applications. Proc.SPIE.*

Ngày nhận 5-7-2020

Ngày phản biện 10-8-2020

Ngày đăng 1-12-2020

## **KHẢO SÁT BỆNH VIÊM TÍCH MỦ TỬ CUNG TRÊN CHÓ TẠI QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Trần Ngọc Bích, Nguyễn Phúc Khánh, Trương Chí Bảo,  
Văn Mỹ Tiên, Lê Bình Minh, Đặng Thị Thắm  
Bộ môn Thú y, Khoa Nông nghiệp & SHUD, Đại học Cần Thơ*

### **TÓM TẮT**

Đề tài: “Khảo sát bệnh viêm tích mủ tử cung trên chó tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ” đã được thực hiện từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020. Tổng số 983 con chó cái đã được mang đến bệnh xá thú y để khám bệnh và điều trị. Kết quả chẩn đoán lâm sàng và cận lâm sàng đã phát hiện có 112 con chó cái mắc bệnh viêm tích mủ tử cung; chiếm tỷ lệ 11,39%. Tỷ lệ mắc bệnh của giống chó ngoại (15,19%) cao hơn giống chó nội (7,66%). Những chó ở nhóm tuổi  $\geq 2$ -5 năm tuổi có tỷ lệ mắc bệnh cao nhất (23,65%), kế đến là chó  $\geq 5$  năm tuổi (8,36%) và chó  $< 2$  năm tuổi (3,29%). Nhóm chó cái không sinh sản hoặc sinh sản không đều đặn có tỷ lệ mắc bệnh (21,26%) cao hơn nhóm chó đẻ từ 1-2 lứa (14,15%) và nhóm chó đẻ  $\geq 3$ -5 lứa (3,35%). Những chó được nuôi thả có tỷ lệ bệnh (15,32%) cao hơn những chó nuôi nhốt (7,17%). Những con chó cái có tiền sử tiêm thuốc ngừa thai có tỷ lệ mắc bệnh (16,26%) cao hơn chó không tiêm ngừa thai (6,64%).

*Từ khóa:* Chó cái, cận lâm sàng, lâm sàng, viêm tích mủ tử cung, thành phố Cần Thơ.

### **Investigation on metritis and pyometra in bitches at Ninh Kieu district, Can Tho city**

*Tran Ngoc Bich, Nguyen Phuc Khanh, Truong Chi Bao,  
Van My Tien, Le Binh Minh, Dang Thi Tham*

### **SUMMARY**

The study on metritis and pyometra in bitches at Ninh Kieu district, Can Tho city was carried out from August 2019 to April 2020. A total of 983 bitches were first time brought to Veterinary Clinic for diagnosis and treatment. The result of clinical and subclinical diagnosis showed that 112 bitches were suffered with metritis and pyometra, accounting for 11.39% (112/983). The incidence of metritis and pyometra in the exotic bitches was higher than that of the indigenous bitches (15.19% vs 7.66%). The highest rate of bitches suffering with metritis and pyometra was in the bitch group at 2-5 years old (23.65%), followed by over 5 years old (8.36%) and under 2 years old (3.29%). In addition, the virgin or irregular reproduction bitches suffered with higher incidence of metritis and pyometra (21.26%) compared to the bitches have delivered 1-2 litters (14.15%) and 3-5 litters (3.35%). The free-ranching bitches faced with higher incidence of metritis and pyometra than the captive raising bitches (15.32% vs 7.17%). The bitches with prehistory of contraceptive treatments suffered with higher incidence of metritis and pyometra (16.26%) in comparison with the bitches without contraceptive treatments (6.64%).

*Keywords:* Bitches, subclinical, clinical, metritis and pyometra, Can Tho city.

## **I. GIỚI THIỆU**

Ngày nay, khi đời sống vật chất của con người ngày càng nâng cao thì đời sống tinh thần cũng càng được chú trọng hơn. Trong đó việc nuôi thú cưng đang được rất quan tâm và ưa chuộng. Chó

được nhiều người yêu quý nhất vì sự trung thành, thông minh, nhanh nhẹn và dễ thương nên chúng được nuôi với nhiều mục đích như giữ nhà, làm bạn, săn bắt, làm xiếc hay kinh doanh chó kiểng. Vì thế các bệnh viện, phòng khám thú y ngày càng gia tăng, là nơi chăm sóc sức khỏe cho chúng. Có

rất nhiều bệnh trên chó mà chúng ta thường gặp như là bệnh tiêu hóa, bệnh hô hấp, bệnh về da, bệnh về mắt, bệnh về đường sinh dục, trong đó chó cái dễ mắc bệnh viêm tích mù tử cung, ảnh hưởng đến tỷ lệ sinh sản của chó. Bệnh này không chỉ kéo dài thời gian động dục sau đẻ, tăng số lần phối giống, giảm số con sinh ra mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe chó mẹ (Nguyễn Văn Thanh và ctv, 2018). Ngoài ra, nếu không phát hiện để can thiệp kịp thời thì sẽ dẫn tới nhiễm trùng máu và có thể tử vong.

Trước thực trạng đó, đề tài: “*Khảo sát bệnh viêm tích mù tử cung trên chó tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ*” được thực hiện.

## II. NỘI DUNG, VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Nội dung

Khảo sát bệnh viêm tích mù tử cung trên chó tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

### 2.2. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả chó cái có dấu hiệu của bệnh viêm tích mù tử cung được nuôi dưỡng tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ sẽ được khảo sát các đặc điểm về giống, độ tuổi, lứa đẻ, tình trạng nuôi nhốt hay thả rông, tiền sử sử dụng thuốc ngừa thai.

Theo Sử Thanh Long và Trần Lê Thu Hằng (2015), các dấu hiệu lâm sàng của chó mắc bệnh viêm tích mù tử cung bao gồm: Con vật lờ đờ, suy nhược, ủ rũ, biếng ăn nhưng uống nhiều nước; lười vận động, hay nằm sấp, ói mửa, tiêu chảy, có trường hợp bị sốt. Con vật có dấu hiệu bồn chồn, lo lắng không yên, hay ngoái đầu lại phía vùng bụng, cảm giác đau hoặc khó chịu khi sờ nắn vùng bụng. Vùng âm đạo chảy dịch viêm màu trắng, đục, xanh hoặc nâu vàng; có mùi hôi tanh. Bụng trương to lên do tử cung lớn dần. Theo nghiên cứu, những triệu chứng như chảy dịch âm đạo, uống nhiều nước, bỏ ăn và bụng trương to là chủ yếu. Ngoài ra, con vật sẽ bị nhiễm trùng huyết, mất nước trầm trọng. Ở thể cấp tính, con vật sẽ chết rất nhanh sau vài ngày nếu bị viêm dạng hồ.

### 2.3. Thời gian và địa điểm

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 8 năm

2019 đến tháng 4 năm 2020 tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

## 2.4. Phương pháp nghiên cứu

### 2.4.1. Thu thập thông tin

Hỏi trực tiếp chủ nuôi thông tin về chó bệnh bao gồm: giống, tuổi, giới tính, trọng lượng. Thể trạng con vật: bắt đầu phát bệnh khi nào, những triệu chứng bệnh, tình trạng ăn uống, vận động, đi tiêu và quá trình điều trị trước đó, phương thức nuôi thả hay nhốt, sinh sản hay chưa, lứa đẻ, tiền sử sử dụng thuốc ngừa thai.

### 2.4.2. Chẩn đoán lâm sàng

#### Quan sát

- Đo nhiệt độ qua trực tràng, quan sát màu sắc kết mạc
- Tổng quan con vật, tư thế đứng và ngồi, vùng sinh dục
- Kiểm tra hô hấp, tuần hoàn, tiết niệu
- Qua các bước trên nếu nghi ngờ bệnh trên đường sinh dục thì tiến hành sờ nắn cơ quan sinh dục.

#### Khám cơ quan sinh dục

- Quan sát cơ quan sinh dục có bị sưng hay không, niêm mạc âm hộ, có dịch chảy ra hay không và mùi, màu sắc, độ trong của dịch.
- Sờ nắn vùng bụng để xác định mức độ căng của bụng, độ lớn của tử cung và phản xạ đau của con vật.
- Trường hợp có dấu hiệu bệnh chưa rõ ràng như bụng sưng, bỏ ăn, tiêu nhiều thì nên tiến hành siêu âm để kết luận chính xác.

### 2.4.3. Chẩn đoán cận lâm sàng

- Dựa vào chẩn đoán lâm sàng, tiến hành siêu âm xoang bụng hoặc chụp X-quang. Ở những chó bị viêm tích mù tử cung, trên ảnh siêu âm sẽ thấy vùng thành tử cung tăng âm, có viền trắng sáng hình vòng cung, biểu hiện thành tử cung bị dày lên, trong ống tử cung phản hồi âm tạo nên vùng đen đậm chứa nhiều dịch viêm.
- Trường hợp mổ bụng con vật quá dày hay có nhiều khí trong ruột và dạ dày làm cho không

quan sát được buồng trứng, thì để cho con vật nằm nghiêng để việc quan sát và chẩn đoán được chính xác hơn.

#### 2.4.4. Xử lý số liệu

Số liệu được xử lý bằng chương trình Microsoft Excel 2010 và chương trình Minitab 16.0 sử dụng phép thử Chi-square test khi có sự khác biệt ( $P < 0,05$ ).

### III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Sau thời gian thực hiện nghiên cứu, tổng

số chó cái được khảo sát là 983 con; qua chẩn đoán lâm sàng và cận lâm sàng phát hiện có 112 con mắc bệnh viêm tích mù tử cung; chiếm tỷ lệ 11,39%. Kết quả này cao hơn kết quả nghiên cứu của Lê Văn Thọ và ctv. (2009), tỷ lệ bệnh viêm tích mù tử cung trên chó cái ở một số phòng khám thú y ở thành phố Hồ Chí Minh là 7,52%. Sự khác biệt này có thể là do địa điểm và thời gian khảo sát khác nhau.

#### 3.1. Kết quả chó mắc bệnh viêm tích mù tử cung theo giống

**Bảng 1. Tỷ lệ chó mắc bệnh viêm tích mù tử cung theo giống**

Giống chó	Số con khảo sát	Số con mắc bệnh	Tỷ lệ (%)
Nội	496	38	7,66 <sup>a</sup>
Ngoại	487	74	15,19 <sup>b</sup>
<b>Tổng</b>	<b>983</b>	<b>112</b>	<b>11,39</b>

*Ghi chú: Các giá trị trong cùng cột có chữ ở mũ khác nhau thì khác nhau có ý nghĩa thống kê*

Trong tổng số 112 chó cái mắc bệnh viêm tích mù tử cung, có 38 chó thuộc nhóm chó nội, chiếm tỷ lệ 7,66%; thấp hơn nhóm chó ngoại (15,19%). Sự sai khác này có ý nghĩa thống kê ( $P = 0,000$ ). Kết quả nghiên cứu này tương tự nghiên cứu của Đỗ Thị Thu Lam (2010), tỷ lệ bệnh viêm tích mù tử cung ở nhóm chó nội (6,31%) thấp hơn so với nhóm chó ngoại (9,31%). Vì hiện nay người ta thích nuôi chó ngoại chủ yếu là làm cảnh, giữ dáng nên kiểm soát không cho sinh sản. Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến bệnh viêm tích mù tử cung. Ngoài ra, những nhóm chó

ngoại có ngoại hình nhỏ con như Phốc, Poodle hoặc lớn con như Pug có khả năng sinh sản kém nên tỷ lệ can thiệp trong sinh sản cao, dễ dẫn đến mắc bệnh viêm tích mù tử cung. Vì vậy, tỷ lệ chó nhập ngoại mắc bệnh viêm tích mù tử cung cao hơn hẳn so với nhóm chó nội (Sử Thanh Long và Trần Lê Thu Hằng, 2015).

#### 3.2. Kết quả chó mắc bệnh viêm tích mù tử cung theo độ tuổi

Kết quả khảo sát tỷ lệ chó mắc bệnh viêm tích mù tử cung theo độ tuổi được trình bày trong bảng 2.

**Bảng 2. Tỷ lệ chó mắc bệnh viêm tích mù tử cung theo độ tuổi**

Độ tuổi (năm)	Số con khảo sát	Số con mắc bệnh	Tỷ lệ (%)
< 2	304	10	3,29 <sup>a</sup>
≥ 2-5	296	70	23,65 <sup>b</sup>
≥ 5	383	32	8,36 <sup>c</sup>
<b>Tổng</b>	<b>983</b>	<b>112</b>	<b>11,39</b>

*Ghi chú: Các giá trị trong cùng cột có chữ ở mũ khác nhau thì khác nhau có ý nghĩa thống kê*